TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ, TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 283/2022/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 14 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 228/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2023 của người yêu cầu:

- Bà Mai Thị M. Sinh năm: 1992. Địa chỉ: Thôn 5 xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Ông Nguyễn Văn X. Sinh năm: 1995. Địa chỉ: Phòng 1010 tầng 10 chung cư CT04, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Mai Thị M và ông Nguyễn Văn X kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, đăng ký ngày 05/7/2022. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Phòng 1010 tầng 10 chung cư CT04, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn vào khoảng tháng 10 năm 2022. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng sống không hạnh phúc hay cãi vã, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế. Vợ chồng ông, bà đã sống ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay.

Tại phiên giải, ông Nguyễn Văn X và bà Mai Thị M đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể khắc phục, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn X và bà Mai Thị M là hoàn toàn tự nguyện, do đó cần căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận sự thoả thuận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Văn X và bà Mai Thị M .

[2] *Về* con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thị M và ông Nguyễn Văn X xác định không có.

[3] *Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình*: 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) bà Mai Thị M và ông Nguyễn Văn X mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Mai Thị M và ông Nguyễn Văn X đã nộp theo biên lai thu số 0000830 ngày 21/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[4] Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 04 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Nguyễn Văn X và bà Mai Thị M thống nhất thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 57 đăng ký ngày 05/7/2022 tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng).

- *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Bà Mai Thị M và ông Nguyễn Văn X xác định không có.

Lệ phí yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Mai Thị M và ông Nguyễn Văn X mỗi người chịu một nửa là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà Mai Thị M và ông Nguyễn Văn X đã nộp theo biên lai thu số 0000830 ngày 21/7/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Thọ Đông;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Đã ký tên và đóng dấu

Ngô Thị Thanh Tuyền